

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4 - 2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức T

Bà Lưu Thị Kim Th

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tuấn H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị A, sinh năm 1992;

ĐKHKTT: Khu B, xã M, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Đội 1, khu M, phường V, tỉnh P.

(Chị Anh, anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 26/11/2025, nguyên đơn chị Hà Thị Anh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P) ngày 28/9/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng chị chung sống với nhau được 05 năm nhưng không có con chung mặc dù đã chạy chữa và làm IVF nên chị không thể tiếp tục chung sống được nữa, vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 01/10/2025 đến nay. Bố mẹ chồng chị có hòa giải phân tích cho hai vợ chồng để đoàn tụ và bỏ qua cho nhau nhưng không cải thiện được. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức V.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 26/11/2025, bị đơn anh Nguyễn Đức Vnh bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Anh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thành phố V, tỉnh P (nay là phường V, tỉnh P) ngày

28/9/2020. Vợ chồng anh chung sống có hạnh phúc, thỉnh thoảng có mâu thuẫn cãi vã, bố mẹ anh có gọi hai vợ chồng đến hòa giải nhưng vợ anh không nghe và đến đầu tháng 10/2025 thì vợ anh tự bỏ đi không ở cùng anh nữa, vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng anh đi làm IVF với mục đích để có con chung nhưng sau 4 lần chuyển phôi thì đến nay không đạt kết quả. Anh rất nhiều lần xin lỗi và muốn nói chuyện với vợ để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nay chị Anh xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương vợ.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Hà Thị Anh và bị đơn anh Nguyễn Đức V. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Đội 1, khu M, phường V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

- Do vụ án Tòa án không tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp không tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp.

- Đối với nguyên đơn chị Hà Thị Anh và bị đơn anh Nguyễn Đức V đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Anh và anh V.

[2]. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Anh và anh Nguyễn Đức V là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Anh và anh V đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã, hai vợ chồng chung sống với nhau 05 năm nhưng không có con chung, anh chị đã đi làm IVF với mục đích để có con chung nhưng sau 04 lần chuyển phôi thì đến nay không đạt kết quả dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù được bố mẹ khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành. Chị Anh và anh V đã sống ly thân từ tháng 10/2025 đến nay. Anh V mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Anh kiên quyết xin ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng chị Anh, anh V hiện nay đã không còn chung sống với nhau, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng. Chị A và anh V kết hôn từ ngày 28/9/2020, quá trình chung sống đã hơn 05 năm nhưng anh chị không có con chung mặc dù đã cố gắng chạy chữa can thiệp bằng y học, đây cũng là nguyên nhân khiến cho mục

đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, về quan hệ hôn nhân giữa chị Anh và anh V đã rất trầm trọng không thể cải thiện, hàn gắn được, mục đích hôn nhân cũng không đạt được như mong muốn, do vậy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Anh đối với anh V là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị A và anh Nguyễn Đức V đều xác định anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị A và anh Nguyễn Đức V đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị A về việc “Ly hôn”. Xử cho chị Hà Thị A được ly hôn anh Nguyễn Đức V.

2. Về con chung: Chị Hà Thị A và anh Nguyễn Đức V đều xác định anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị A và anh Nguyễn Đức V đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Anh phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Anh đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005308 ngày 13/11/2025 tại Thị hành án dân sự tỉnh P.

5. Chị Anh, anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- UBND P. V, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

